

Đề 1.

I. Trắc nghiệm (7 điểm): Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1. Kẻ thù chủ yếu trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của người dân da đen ở Nam Phi là ai?

- A. Chủ nghĩa thực dân cũ.
- B. Chủ nghĩa thực dân mới.
- C. Chủ nghĩa A-pác-thai.
- D. Chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Câu 2. Ai là người lãnh đạo nhân dân Nam Phi làm cách mạng thành công?

- A. A-gien-đê B. Phi-đen Cát-xơ-rô C. Nen-xon Man-đê-la D. Xan-đi-nô

Câu 3. Từ những thập niên đầu của thế kỷ XX, nhiều nước Mĩ La-tinh đã thoát khỏi sự lệ thuộc của Tây Ban Nha nhưng lại rơi vào vòng lệ thuộc của nước nào?

- A. Thực dân Anh
- B. Đế quốc Mĩ
- C. Thực dân Pháp
- D. Đế quốc Nhật

Câu 4. Sự kiện lịch sử nào mở đầu cho cách mạng Cu-ba?

- A. Cuộc đổ bộ của tàu "Gran-ma" lên đất Cu-ba (1956).
- B. Cuộc tấn công vào trại lính Môn-Ca-đa (26-7-1953).
- C. Nghĩa quân Cu-ba mở cuộc tấn công (1958).
- D. Nghĩa quân Cu-ba chiếm lĩnh thủ đô La-ha-ba-na (1-1-1959).

Câu 5. Từ 1945 đến 1950, Mĩ là

- A. Trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.
- B. Nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo bay vào quỹ đạo trái đất.
- C. Một trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- D. Trung tâm kinh tế - tài chính của châu Mĩ.

Câu 6. Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mĩ giàu lên nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.
- B. Áp dụng các thành tựu của cách mạng khoa học-kỹ thuật.
- C. Tập trung sản xuất và tư bản cao.
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.

Câu 7. Nguyên nhân nào dưới đây là cơ bản nhất đưa nền kinh tế của Mĩ phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Dựa vào những thành tựu khoa học - kỹ thuật của thế giới.
- B. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- C. Nhờ trình độ tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao.
- D. Nhờ quân sự hoá nền kinh tế, thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh.

Câu 8. Yếu tố nào không phải là nguyên nhân sự phát triển của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ II ?

- A. Các tập đoàn tư bản lũng đoạn Mĩ có sức sản xuất, cạnh tranh lớn, có hiệu quả cả trong và ngoài nước.
- B. Vai trò của Nhà nước trong việc hoạch định chính sách và điều tiết nền kinh tế.
- C. Chính sách Kinh tế mới của Tổng thống Mĩ Rugioven đã phát huy tác dụng trên thực tế.

D. Mĩ đã có sự điều chỉnh về cơ cấu sản xuất, đổi mới kĩ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động.

Câu 9. Các thành viên đầu tiên của Khối Thị trường chung châu Âu (EEC) gồm

A. Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Luc-xem-bua.

B. Anh, Pháp, CHDC Đức, Bỉ, I-ta-li-a, Hà Lan.

C. Anh, Pháp, CHLB Đức, Hà Lan, Bỉ, Tây Ban Nha.

D. Pháp, CHDC Đức, Bỉ, Hà Lan, I-ta-li-a, Bồ Đào Nha.

Câu 10. Nước nào dưới đây không thuộc nhóm các nước sáng lập tổ chức Liên minh châu Âu ?

A. Anh.

B. Cộng hòa Liên bang Đức.

C. Bỉ.

D. Hà Lan.

Câu 11. Quá trình phát triển hợp tác khu vực của các nước Tây Âu có thể diễn đạt bằng sơ đồ nào dưới đây ?

A. EEC $\Rightarrow$ EU $\Rightarrow$ EC.

B. EC $\Rightarrow$ EEC $\Rightarrow$ EU.

C. EEC $\Rightarrow$ EC $\Rightarrow$ EU.

D. EU $\Rightarrow$ EEC $\Rightarrow$ EC.

Câu 12. EU là tổ chức liên kết như thế nào ?

A. Là tổ chức liên kết chính trị - kinh tế.

B. Là tổ chức liên kết kinh tế - chính trị.

C. Là tổ chức liên kết quân sự - kinh tế.

D. Là tổ chức liên kết chính trị - quân sự.

Câu 13. Tham dự Hội nghị Ianta có nguyên thủ của những quốc gia nào dưới đây?

A. Anh, Pháp, Mĩ.

B. Anh, Pháp, Đức.

C. Liên Xô, Mĩ, Anh.

D. Mĩ, Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 14. Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị nào dưới đây?

A. Hội nghị Ianta (Liên Xô)

B. Hội nghị Niu Oóc (Mĩ).

C. Hội nghị Pốttxđam (Đức).

D. Hội nghị Xan Phranxixcô (Mĩ).

Câu 15. Liên Xô và Mĩ trở thành hai thế lực đối đầu nhau rồi đi đến "Chiến tranh lạnh" vào thời điểm nào?

A. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai.

B. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 16. Đặc điểm của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ II là:

A. Có sự phân tuyến triệt để, mâu thuẫn sâu sắc giữa các nước Tư bản chủ nghĩa.

B. Diễn ra sự đối đầu quyết liệt giữa các đế quốc lớn nhằm tranh giành thị trường và phạm vi ảnh hưởng.

C. Các nước tư bản thắng trận đang xác lập vai trò lãnh đạo thế giới, nỗ lực các nước bại trận.

D. Có sự đối đầu căng thẳng, mâu thuẫn sâu sắc giữa hai phe Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa.

Câu 17. Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên xô, Mỹ, Anh tại Hội nghị Ianta (2/1945) là

A. phân chia khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng giữa các nước.

B. quan điểm khác nhau về tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít .

C. thành lập Liên hợp quốc để duy trì hòa bình an ninh thế giới.

D. giải quyết hậu quả do Chiến tranh thế giới thứ hai để lại.

Câu 18. Ý nào dưới đây không là hệ quả của những quyết định quan trọng trong Hội nghị Ianta (2-1945)?

- A. Dẫn đến sự hình thành trật tự thế giới “hai cực”.
- B. Dẫn đến tình hình thế giới chia thành hai phe.
- C. Dẫn đến tình trạng đối đầu Đông-Tây.
- D. Dẫn đến hình thành trật tự thế giới “đa cực”.

Câu 19. Trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000, Mỹ đạt được kết quả nào dưới đây?

- A. Duy trì vị trí cường quốc số một thế giới trên tất cả các lĩnh vực.
- B. Trực tiếp xóa bỏ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc.
- C. Duy trì sự tồn tại và hoạt động của tất cả các tổ chức quân sự.
- D. Làm chậm quá trình giành thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 20. Yếu tố nào dưới đây tác động tới sự thành bại của Mỹ trong nỗ lực vươn lên xác lập trật tự thế giới đơn cực giai đoạn sau Chiến tranh lạnh?

- A. Sự mở rộng không gian địa lý của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- B. Sự hình thành của các trung tâm kinh tế Tây Âu và Nhật Bản.
- C. Tương quan lực lượng giữa các cường quốc trên thế giới.
- D. Sự xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.

Câu 21. Để phát triển khoa học kỹ thuật, Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

- A. Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kỹ thuật.
- B. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.
- C. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.
- D. Coi trọng việc nhập kỹ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài.

Câu 22. Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Không đưa quân đi tham chiến ở nước ngoài.
- B. Kí hiệp ước an ninh Mĩ-Nhật (08/09/1951)
- C. Cạnh tranh gay gắt với Mĩ và các nước Tây Âu.
- D. Phát triển kinh tế đối ngoại, xâm nhập và mở rộng phạm vi thế lực bằng kinh tế ở khắp mọi nơi đặc biệt là Đông Nam Á.

Câu 23. Một trong những nhân tố thúc đẩy sự phát triển mạnh của kinh tế Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản từ năm 1950 đến năm 1973 là :

- A. Tài nguyên phong phú, nhân lực dồi dào.
- B. Sự hợp tác có hiệu quả giữa các quốc gia với các tổ chức kinh tế thế giới và khu vực.
- C. Tranh thủ được nguồn viện trợ lớn từ bên ngoài.
- D. Vai trò quan trọng của nhà nước trong việc quản lí, điều tiết, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Câu 24. Lí do nào là chủ yếu khiến Mĩ và các nước phương Tây dồn sức "viện trợ" cho Tây Đức nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế sau chiến tranh?

- A. Để thúc đẩy quá trình hòa bình hóa nước Đức.
- B. Để Tây Đức có ưu thế so với Đông Đức.
- C. Để biến Tây Đức thành một "Lực lượng xung kích" của khối NATO, chống Liên Xô và các nước XHCN.
- D. Để tăng cường ngoại giao, tạo mối quan hệ song phương.

Câu 25. Nội dung nào không đúng về Chiến lược kinh tế vĩ mô của Nam Phi?

- A. Phát triển sản xuất.
- B. Cải thiện mức sống cho người da đen.
- C. Phát triển công nghiệp.
- D. Giải quyết việc làm.

Câu 26. Chiến lược "kinh tế vĩ mô" (6/1996) ở Nam Phi ra đời với tên gọi là gì?

- A. Giải quyết việc làm cho người lao động da đen.
- B. Vì sự ổn định và phát triển của kinh tế đất nước.
- C. Hội nhập, cùng phát triển.

D. Tăng trưởng, việc làm và phân phối lại.

Câu 27. Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ hai, Cu Ba được coi là “Lá cờ đầu” trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh?

A. Lật đổ chế độ độc tài, thiết lập chính phủ dân chủ

B. Tạo tiền đề cho sự phát triển của phong trào đấu tranh của Mỹ Latinh ở giai đoạn sau

C. Sau khi lật đổ được chế độ độc tài, thiết lập chính quyền dân chủ, Cu Ba tiến lên xây dựng CNXH

D. Nước đầu tiên lật đổ được chế độ độc tài, lập lên chính quyền dân chủ, cổ vũ cho phong trào đấu tranh ở khu vực phát triển.

Câu 28. Phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai được mệnh danh là gì?

A. "Đại lục mới trời dậy"

B. " Lục địa bùng cháy"

C. Đại lục có phong trào giải phóng dân tộc phát triển nhất

D. "Đại lục bùng cháy" và "Đại lục mới trời dậy"

II. Tự luận (3 điểm):

1. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?
2. Từ đó, em hãy liên hệ rút ra bài học cho Việt Nam trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước?

Đề 2.

I. Trắc nghiệm (7 điểm): Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1. Đặc điểm của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ II là:

- A. Có sự đối đầu căng thẳng, mâu thuẫn sâu sắc giữa hai phe Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa.
- B. Có sự phân tuyến triệt để, mâu thuẫn sâu sắc giữa các nước Tư bản chủ nghĩa.
- C. Diễn ra sự đối đầu quyết liệt giữa các đế quốc lớn nhằm tranh giành thị trường và phạm vi ảnh hưởng.
- D. Các nước tư bản thắng trận đang xác lập vai trò lãnh đạo thế giới, nô dịch các nước bại trận.

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Không đưa quân đi tham chiến ở nước ngoài.
- B. Kí hiệp ước an ninh Mĩ-Nhật (08/09/1951)
- C. Cạnh tranh gay gắt với Mĩ và các nước Tây Âu.
- D. Phát triển kinh tế đối ngoại, xâm nhập và mở rộng phạm vi thế lực bằng kinh tế ở khắp mọi nơi đặc biệt là Đông Nam Á.

Câu 3. Một trong những nhân tố thúc đẩy sự phát triển mạnh của kinh tế Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản từ năm 1950 đến năm 1973 là :

- A. Tài nguyên phong phú, nhân lực dồi dào.
- B. Sự hợp tác có hiệu quả giữa các quốc gia với các tổ chức kinh tế thế giới và khu vực.
- C. Tranh thủ được nguồn viện trợ lớn từ bên ngoài.
- D. Vai trò quan trọng của nhà nước trong việc quản lí, điều tiết, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Câu 4. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, đế quốc nào thống trị đông đảo dân cư châu Phi nhất?

- A. Anh
- B. Pháp
- C. Tây Ban Nha
- D. Bồ Đào Nha

Câu 5. Từ 1945 đến 1950, Mĩ là

- A. Trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.
- B. Nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo bay vào quỹ đạo trái đất.
- C. Một trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- D. Trung tâm kinh tế - tài chính của châu Mĩ.

Câu 6. Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mĩ giàu lên nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.
- B. Áp dụng các thành tựu của cách mạng khoa học-kỹ thuật.
- C. Tập trung sản xuất và tư bản cao.
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.

Câu 7. Nguyên nhân nào dưới đây là cơ bản nhất đưa nền kinh tế của Mĩ phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Dựa vào những thành tựu khoa học - kỹ thuật của thế giới.
- B. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- C. Nhờ trình độ tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao.
- D. Nhờ quân sự hoá nền kinh tế, thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh.

Câu 8. Yếu tố nào không phải là nguyên nhân sự phát triển của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ II ?

- A. Các tập đoàn tư bản lũng đoạn Mĩ có sức sản xuất, cạnh tranh lớn, có hiệu quả cả trong và ngoài nước.
- B. Vai trò của Nhà nước trong việc hoạch định chính sách và điều tiết nền kinh tế.
- C. Chính sách Kinh tế mới của Tổng thống Mĩ Rugioven đã phát huy tác dụng trên thực tế.
- D. Mĩ đã có sự điều chỉnh về cơ cấu sản xuất, đổi mới kĩ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động.

Câu 9. Phong trào cách mạng châu Phi từ sau Chiến tranh thế giới thứ II được bắt đầu từ khu vực nào ?

- A. Khu vực Nam Phi.
- B. Khu vực Tây Phi.
- C. Khu vực Đông Phi.
- D. Khu vực Bắc Phi.

Câu 10. Ai là lãnh tụ phong trào 26/7/1953 của cách mạng Cu Ba?

- A. Chê Ghê -va- na
- B. Phi-đen Cax-tơ-rô
- C. Ra-un Cax-tơ-rô
- D. A-gien-đê

Câu 11. Tình hình Mĩ Latinh trong thập niên 80 của thế kỉ XX?

- A. Kinh tế nhiều nước lâm vào tình trạng suy thoái, lạm phát tăng cao.
- B. Phong trào giải phóng dân tộc đã giành được những thắng lợi to lớn, 13 quốc gia giành được độc lập.
- C. Phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh lâm vào tình trạng khó khăn.
- D. Tình hình kinh tế, chính trị ổn định, đời sống nhân dân lao động ở các nước được cải thiện đáng kể.

Câu 12. Các thành viên đầu tiên của Khối Thị trường chung châu Âu (EEC) gồm

- A. Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Luc-xem-bua.
- B. Anh, Pháp, CHDC Đức, Bỉ, I-ta-li-a, Hà Lan.
- C. Anh, Pháp, CHLB Đức, Hà Lan, Bỉ, Tây Ban Nha.
- D. Pháp, CHDC Đức, Bỉ, Hà Lan, I-ta-li-a, Bồ Đào Nha.

Câu 13. Nước nào dưới đây không thuộc nhóm các nước sáng lập tổ chức Liên minh châu Âu ?

- A. Anh.
- B. Cộng hòa Liên bang Đức.
- C. Bỉ.
- D. Hà Lan.

Câu 14. Quá trình phát triển hợp tác khu vực của các nước Tây Âu có thể diễn đạt bằng sơ đồ nào dưới đây ?

- A. EEC $\Rightarrow$ EU $\Rightarrow$ EC.
- B. EC $\Rightarrow$ EEC $\Rightarrow$ EU.
- C. EEC $\Rightarrow$ EC $\Rightarrow$ EU.
- D. EU $\Rightarrow$ EEC $\Rightarrow$ EC.

Câu 15. EU là tổ chức liên kết như thế nào ?

- A. Là tổ chức liên kết chính trị - kinh tế.
- B. Là tổ chức liên kết kinh tế - chính trị.
- C. Là tổ chức liên kết quân sự - kinh tế.
- D. Là tổ chức liên kết chính trị - quân sự.

Câu 16. Tham dự Hội nghị Ianta có nguyên thủ của những quốc gia nào dưới đây?

- A. Anh, Pháp, Mĩ.
- B. Anh, Pháp, Đức.
- C. Liên Xô, Mĩ, Anh.

D. Mĩ, Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 17. Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị nào dưới đây?

A. Hội nghị Ianta (Liên Xô)

B. Hội nghị Niu Oóc (Mĩ).

C. Hội nghị Pốttxđam (Đức).

D. Hội nghị Xan Phranxixcô (Mĩ).

Câu 18. Liên Xô và Mĩ trở thành hai thế lực đối đầu nhau rồi đi đến "Chiến tranh lạnh" vào thời điểm nào?

A. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai.

B. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai.

C. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

D. Trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 19. Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên xô, Mỹ, Anh tại Hội nghị Ianta (2/1945) là

A. phân chia khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng giữa các nước.

B. quan điểm khác nhau về tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít .

C. thành lập Liên hợp quốc để duy trì hòa bình an ninh thế giới.

D. giải quyết hậu quả do Chiến tranh thế giới thứ hai để lại.

Câu 20. Ý nào dưới đây không là hệ quả của những quyết định quan trọng trong Hội nghị Ianta (2-1945)?

A. Dẫn đến sự hình thành trật tự thế giới “hai cực”.

B. Dẫn đến tình hình thế giới chia thành hai phe.

C. Dẫn đến tình trạng đối đầu Đông-Tây.

D. Dẫn đến hình thành trật tự thế giới “đa cực”.

Câu 21. Lí do nào là chủ yếu khiến Mĩ và các nước phương Tây dồn sức "viện trợ" cho Tây Đức nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế sau chiến tranh?

A. Để thúc đẩy quá trình hòa bình hóa nước Đức.

B. Để Tây Đức có ưu thế so với Đông Đức.

C. Để biến Tây Đức thành một "Lực lượng xung kích" của khối NATO, chống Liên Xô và các nước XHCN.

D. Để tăng cường ngoại giao, tạo mối quan hệ song phương.

Câu 22. Trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000, Mỹ đạt được kết quả nào dưới đây?

A. Duy trì vị trí cường quốc số một thế giới trên tất cả các lĩnh vực.

B. Trực tiếp xóa bỏ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc.

C. Duy trì sự tồn tại và hoạt động của tất cả các tổ chức quân sự.

D. Làm chậm quá trình giành thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 23. Yếu tố nào dưới đây tác động tới sự thành bại của Mỹ trong nỗ lực vươn lên xác lập trật tự thế giới đơn cực giai đoạn sau Chiến tranh lạnh?

A. Sự mở rộng không gian địa lý của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

B. Sự hình thành của các trung tâm kinh tế Tây Âu và Nhật Bản.

C. Tương quan lực lượng giữa các cường quốc trên thế giới.

D. Sự xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.

Câu 24. Để phát triển khoa học kĩ thuật, Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

A. coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kĩ thuật.

B. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

C. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.

D. coi trọng việc nhập kĩ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài.

Câu 25. Nội dung nào không đúng về Chiến lược kinh tế vĩ mô của Nam Phi?

A. Phát triển sản xuất.

B. Cải thiện mức sống cho người da đen.

C. Phát triển công nghiệp.

D. Giải quyết việc làm.

Câu 26. Chiến lược "kinh tế vĩ mô" (6/1996) ở Nam Phi ra đời với tên gọi là gì?

A. Giải quyết việc làm cho người lao động da đen.

B. Vì sự ổn định và phát triển của kinh tế đất nước.

C. Hội nhập, cùng phát triển.

D. Tăng trưởng, việc làm và phân phối lại.

Câu 27. Phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai được mệnh danh là gì?

A. "Đại lục mới trời dậy"

B. "Lục địa bùng cháy"

C. Đại lục có phong trào giải phóng dân tộc phát triển nhất

D. "Đại lục bùng cháy" và "Đại lục mới trời dậy"

Câu 28. Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ hai, Cu Ba được coi là "Lá cờ đầu" trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh?

A. Lật đổ chế độ độc tài, thiết lập chính phủ dân chủ

B. Tạo tiền đề cho sự phát triển của phong trào đấu tranh của Mỹ Latinh ở giai đoạn sau

C. Sau khi lật đổ được chế độ độc tài, thiết lập chính quyền dân chủ, Cu Ba tiến lên xây dựng CNXH

D. Nước đầu tiên lật đổ được chế độ độc tài, lập lên chính quyền dân chủ, cổ vũ cho phong trào đấu tranh ở khu vực phát triển.

II. Tự luận (3 điểm):

1. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?

2. Từ đó, em hãy liên hệ rút ra bài học cho Việt Nam trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước?

Đề 3.

I. Trắc nghiệm (7 điểm): Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1. Trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000, Mỹ đạt được kết quả nào dưới đây?

- A. Duy trì vị trí cường quốc số một thế giới trên tất cả các lĩnh vực.
- B. Trực tiếp xóa bỏ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc.
- C. Duy trì sự tồn tại và hoạt động của tất cả các tổ chức quân sự.
- D. Làm chậm quá trình giành thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 2. Nội dung nào không đúng về Chiến lược kinh tế vĩ mô của Nam Phi?

- A. Phát triển sản xuất.
- B. Cải thiện mức sống cho người da đen.
- C. Phát triển công nghiệp.
- D. Giải quyết việc làm.

Câu 3. Chiến lược "kinh tế vĩ mô" (6/1996) ở Nam Phi ra đời với tên gọi là gì?

- A. Giải quyết việc làm cho người lao động da đen.
- B. Vì sự ổn định và phát triển của kinh tế đất nước.
- C. Hội nhập, cùng phát triển.
- D. Tăng trưởng, việc làm và phân phối lại.

Câu 4. Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ hai, Cu Ba được coi là "Lá cờ đầu" trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ Latinh?

- A. Lật đổ chế độ độc tài, thiết lập chính phủ dân chủ
- B. Tạo tiền đề cho sự phát triển của phong trào đấu tranh của Mỹ Latinh ở giai đoạn sau
- C. Sau khi lật đổ được chế độ độc tài, thiết lập chính quyền dân chủ, Cu Ba tiến lên xây dựng CNXH
- D. Nước đầu tiên lật đổ được chế độ độc tài, lập lên chính quyền dân chủ, cổ vũ cho phong trào đấu tranh ở khu vực phát triển.

Câu 5. Phong trào giải phóng dân tộc ở Mỹ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai được mệnh danh là gì?

- A. "Đại lục mới trỗi dậy"
- B. "Lục địa bùng cháy"
- C. Đại lục có phong trào giải phóng dân tộc phát triển nhất
- D. "Đại lục bùng cháy" và "Đại lục mới trỗi dậy"

Câu 6. Kẻ thù chủ yếu trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của người dân da đen ở Nam Phi là ai?

- A. Chủ nghĩa thực dân cũ.
- B. Chủ nghĩa thực dân mới.
- C. Chủ nghĩa thực dân cũ và mới.
- D. Chủ nghĩa A-pác-thai.

Câu 7. Liên Xô và Mỹ trở thành hai thế lực đối đầu nhau rồi đi đến "Chiến tranh lạnh" vào thời điểm nào?

- A. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 8. Đặc điểm của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ II là:

- A. Có sự phân tuyến triệt để, mâu thuẫn sâu sắc giữa các nước Tư bản chủ nghĩa.
- B. Có sự đối đầu căng thẳng, mâu thuẫn sâu sắc giữa hai phe Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa.

C. Diễn ra sự đối đầu quyết liệt giữa các đế quốc lớn nhằm tranh giành thị trường và phạm vi ảnh hưởng.

D. Các nước tư bản thắng trận đang xác lập vai trò lãnh đạo thế giới, nỗ lực các nước bại trận.

Câu 9. Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên xô, Mỹ, Anh tại Hội nghị Ianta (2/1945) là

A. phân chia khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng giữa các nước.

B. quan điểm khác nhau về tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít .

C. thành lập Liên hợp quốc để duy trì hòa bình an ninh thế giới.

D. giải quyết hậu quả do Chiến tranh thế giới thứ hai để lại.

Câu 10. Ai là người lãnh đạo nhân dân Nam Phi làm cách mạng thành công?

A. A-gien-đê

B. Phi-đen Cát-xtơ-rô

C. Nen-xon Man-đê-la

D. Xan-đi-nô

Câu 11. Từ những thập niên đầu của thế kỉ XX, nhiều nước Mĩ La-tinh đã thoát khỏi sự lệ thuộc của Tây Ban Nha nhưng lại rơi vào vòng lệ thuộc của nước nào?

A. Thực dân Anh

B. Đế quốc Mĩ

C. Thực dân Pháp

D. Đế quốc Nhật

Câu 12. Sự kiện lịch sử nào mở đầu cho cách mạng Cu-ba?

A. Cuộc đổ bộ của tàu "Gran-ma" lên đất Cu-ba (1956).

B. Cuộc tấn công vào trại lính Môn-Ca-đa (26-7-1953).

C. Nghĩa quân Cu-ba mở cuộc tấn công (1958).

D. Nghĩa quân Cu-ba chiếm lĩnh thủ đô La-ha-ba-na (1-1-1959).

Câu 13. Từ 1945 đến 1950, Mĩ là

A. Trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.

B. Nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo bay vào quỹ đạo trái đất.

C. Một trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.

D. Trung tâm kinh tế - tài chính của châu Mĩ.

Câu 14. Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Mĩ giàu lên nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.

B. Áp dụng các thành tựu của cách mạng khoa học-kỹ thuật.

C. Tập trung sản xuất và tư bản cao.

D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.

Câu 15. Nguyên nhân nào dưới đây là cơ bản nhất đưa nền kinh tế của Mĩ phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Dựa vào những thành tựu khoa học - kỹ thuật của thế giới.

B. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú.

C. Nhờ trình độ tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao.

D. Nhờ quân sự hoá nền kinh tế, thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh.

Câu 16. Yếu tố nào không phải là nguyên nhân sự phát triển của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ II ?

A. Các tập đoàn tư bản lũng đoạn Mĩ có sức sản xuất, cạnh tranh lớn, có hiệu quả cả trong và ngoài nước.

B. Vai trò của Nhà nước trong việc hoạch định chính sách và điều tiết nền kinh tế.

C. Chính sách Kinh tế mới của Tổng thống Mĩ Ruginơven đã phát huy tác dụng trên thực tế.

D. Mĩ đã có sự điều chỉnh về cơ cấu sản xuất, đổi mới kỹ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động.

Câu 17. Các thành viên đầu tiên của Khối Thị trường chung châu Âu (EEC) gồm

A. Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Luc-xem-bua.

B. Anh, Pháp, CHDC Đức, Bỉ, I-ta-li-a, Hà Lan.

C. Anh, Pháp, CHLB Đức, Hà Lan, Bỉ, Tây Ban Nha.

D. Pháp, CHDC Đức, Bỉ, Hà Lan, I-ta-li-a, Bồ Đào Nha.

Câu 18. Nước nào dưới đây không thuộc nhóm các nước sáng lập tổ chức Liên minh châu Âu ?

A. Anh.

B. Cộng hòa Liên bang Đức.

C. Bỉ.

D. Hà Lan.

Câu 19. Quá trình phát triển hợp tác khu vực của các nước Tây Âu có thể diễn đạt bằng sơ đồ nào dưới đây ?

A. EEC $\Rightarrow$ EU $\Rightarrow$ EC.

B. EC $\Rightarrow$ EEC $\Rightarrow$ EU.

C. EEC $\Rightarrow$ EC $\Rightarrow$ EU.

D. EU $\Rightarrow$ EEC $\Rightarrow$ EC.

Câu 20. EU là tổ chức liên kết như thế nào ?

A. Là tổ chức liên kết chính trị - kinh tế.

B. Là tổ chức liên kết kinh tế - chính trị.

C. Là tổ chức liên kết quân sự - kinh tế.

D. Là tổ chức liên kết chính trị - quân sự.

Câu 21. Tham dự Hội nghị Ianta có nguyên thủ của những quốc gia nào dưới đây?

A. Anh, Pháp, Mỹ.

B. Anh, Pháp, Đức.

C. Liên Xô, Mỹ, Anh.

D. Mỹ, Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 22. Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị nào dưới đây?

A. Hội nghị Ianta (Liên Xô)

B. Hội nghị Niu Oóc (Mỹ).

C. Hội nghị Pốttxđam (Đức).

D. Hội nghị Xan Phranxixcô (Mỹ).

Câu 23. Ý nào dưới đây không là hệ quả của những quyết định quan trọng trong Hội nghị Ianta (2-1945)?

A. Dẫn đến sự hình thành trật tự thế giới “hai cực”.

B. Dẫn đến tình hình thế giới chia thành hai phe.

C. Dẫn đến tình trạng đối đầu Đông-Tây.

D. Dẫn đến hình thành trật tự thế giới “đa cực”.

Câu 24. Yếu tố nào dưới đây tác động tới sự thành bại của Mỹ trong nỗ lực vươn lên xác lập trật tự thế giới đơn cực giai đoạn sau Chiến tranh lạnh?

A. Sự mở rộng không gian địa lý của hệ thống xã hội chủ nghĩa.

B. Sự hình thành của các trung tâm kinh tế Tây Âu và Nhật Bản.

C. Tương quan lực lượng giữa các cường quốc trên thế giới.

D. Sự xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.

Câu 25. Để phát triển khoa học kỹ thuật, Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

A. Coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kỹ thuật.

B. Đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.

C. Xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biên và dưới đáy biên.

D. Coi trọng việc nhập kỹ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài.

Câu 26. Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

A. Không đưa quân đi tham chiến ở nước ngoài.

B. Kí hiệp ước an ninh Mỹ-Nhật (08/09/1951)

C. Cạnh tranh gay gắt với Mỹ và các nước Tây Âu.

D. Phát triển kinh tế đối ngoại, xâm nhập và mở rộng phạm vi thế lực bằng kinh tế ở khắp mọi nơi đặc biệt là Đông Nam Á.

Câu 27. Một trong những nhân tố thúc đẩy sự phát triển mạnh của kinh tế Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản từ năm 1950 đến năm 1973 là :

- A. Tài nguyên phong phú, nhân lực dồi dào.
- B. Sự hợp tác có hiệu quả giữa các quốc gia với các tổ chức kinh tế thế giới và khu vực.
- C. Tranh thủ được nguồn viện trợ lớn từ bên ngoài.
- D. Vai trò quan trọng của nhà nước trong việc quản lí, điều tiết, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Câu 28. Lí do nào là chủ yếu khiến Mĩ và các nước phương Tây dồn sức "viện trợ" cho Tây Đức nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế sau chiến tranh?

- A. Để biến Tây Đức thành một "Lực lượng xung kích" của khối NATO, chống Liên Xô và các nước XHCN.
- B. Để thúc đẩy quá trình hòa bình hóa nước Đức.
- C. Để Tây Đức có ưu thế so với Đông Đức.
- D. Để tăng cường ngoại giao, tạo mối quan hệ song phương.

II. Tự luận (3 điểm):

1. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?
2. Từ đó, em hãy liên hệ rút ra bài học cho Việt Nam trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước?

Đề 4.

I. Trắc nghiệm (7 điểm): Hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau:

Câu 1. Để phát triển khoa học kĩ thuật, Nhật Bản có hiện tượng gì ít thấy ở các nước khác?

- A. coi trọng việc nhập kĩ thuật hiện đại, mua bằng phát minh của nước ngoài.
- B. coi trọng và phát triển nền giáo dục quốc dân, khoa học kĩ thuật.
- C. đi sâu vào các ngành công nghiệp dân dụng.
- D. xây dựng nhiều công trình hiện đại trên mặt biển và dưới đáy biển.

Câu 2. Đặc điểm nào sau đây là đặc điểm nổi bật trong quan hệ đối ngoại của Nhật Bản sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Không đưa quân đi tham chiến ở nước ngoài.
- B. Ký hiệp ước an ninh Mĩ-Nhật (08/09/1951)
- C. Phát triển kinh tế đối ngoại, xâm nhập và mở rộng phạm vi thế lực bằng kinh tế ở khắp mọi nơi đặc biệt là Đông Nam Á.
- D. Cạnh tranh gay gắt với Mĩ và các nước Tây Âu.

Câu 3. Một trong những nhân tố thúc đẩy sự phát triển mạnh của kinh tế Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản từ năm 1950 đến năm 1973 là :

- A. Tài nguyên phong phú, nhân lực dồi dào.
- B. Sự hợp tác có hiệu quả giữa các quốc gia với các tổ chức kinh tế thế giới và khu vực.
- C. Tranh thủ được nguồn viện trợ lớn từ bên ngoài.
- D. Vai trò quan trọng của nhà nước trong việc quản lí, điều tiết, thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

Câu 4. Lí do nào là chủ yếu khiến Mĩ và các nước phương Tây dồn sức "viện trợ" cho Tây Đức nhanh chóng phục hồi và phát triển kinh tế sau chiến tranh?

- A. Để thúc đẩy quá trình hòa bình hóa nước Đức.
- B. Để Tây Đức có ưu thế so với Đông Đức.
- C. Để biến Tây Đức thành một "Lực lượng xung kích" của khối NATO, chống Liên Xô và các nước XHCN.
- D. Để tăng cường ngoại giao, tạo mối quan hệ song phương.

Câu 5. Quá trình phát triển hợp tác khu vực của các nước Tây Âu có thể diễn đạt bằng sơ đồ nào dưới đây ?

- A. EEC $\Rightarrow$ EU $\Rightarrow$ EC.
- B. EC $\Rightarrow$ EEC $\Rightarrow$ EU.
- C. EEC $\Rightarrow$ EC $\Rightarrow$ EU.
- D. EU $\Rightarrow$ EEC $\Rightarrow$ EC.

Câu 6. EU là tổ chức liên kết như thế nào ?

- A. Là tổ chức liên kết chính trị - kinh tế.
- B. Là tổ chức liên kết kinh tế - chính trị.
- C. Là tổ chức liên kết quân sự - kinh tế.
- D. Là tổ chức liên kết chính trị - quân sự.

Câu 7. Tham dự Hội nghị Ianta có nguyên thủ của những quốc gia nào dưới đây?

- A. Anh, Pháp, Mĩ.
- B. Anh, Pháp, Đức.
- C. Liên Xô, Mĩ, Anh.
- D. Mĩ, Liên Xô, Trung Quốc.

Câu 8. Hiến chương Liên hợp quốc được thông qua tại hội nghị nào dưới đây?

- A. Hội nghị Ianta (Liên Xô)

- B. Hội nghị Niu Oóc (Mĩ).
- C. Hội nghị Pốttxđam (Đức).
- D. Hội nghị Xan Phranxixcô (Mĩ).

Câu 9. Liên Xô và Mĩ trở thành hai thế lực đối đầu nhau rồi đi đến "Chiến tranh lạnh" vào thời điểm nào?

- A. Trước Chiến tranh thế giới thứ hai.
- B. Trong Chiến tranh thế giới thứ hai.
- C. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
- D. Trong và sau Chiến tranh thế giới thứ hai.

Câu 10. Đặc điểm của quan hệ quốc tế sau Chiến tranh thế giới thứ II là:

- A. Có sự phân tuyến triệt để, mâu thuẫn sâu sắc giữa các nước Tư bản chủ nghĩa.
- B. Diễn ra sự đối đầu quyết liệt giữa các đế quốc lớn nhằm tranh giành thị trường và phạm vi ảnh hưởng.
- C. Các nước tư bản thắng trận đang xác lập vai trò lãnh đạo thế giới, nỗ dịch các nước bại trận.
- D. Có sự đối đầu căng thẳng, mâu thuẫn sâu sắc giữa hai phe Tư bản chủ nghĩa và Xã hội chủ nghĩa.

Câu 11. Nội dung gây nhiều tranh cãi nhất giữa ba cường quốc Liên xô, Mỹ, Anh tại Hội nghị Ianta (2/1945) là

- A. phân chia khu vực chiếm đóng và phạm vi ảnh hưởng giữa các nước.
- B. quan điểm khác nhau về tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít .
- C. thành lập Liên hợp quốc để duy trì hòa bình an ninh thế giới.
- D. giải quyết hậu quả do Chiến tranh thế giới thứ hai để lại.

Câu 12. Ý nào dưới đây không là hệ quả của những quyết định quan trọng trong Hội nghị Ianta (2-1945)?

- A. Dẫn đến sự hình thành trật tự thế giới “hai cực”.
- B. Dẫn đến tình hình thế giới chia thành hai phe.
- C. Dẫn đến tình trạng đối đầu Đông-Tây.
- D. Dẫn đến hình thành trật tự thế giới “đa cực”.

Câu 13. Trong quá trình thực hiện chiến lược toàn cầu từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến năm 2000, Mỹ đạt được kết quả nào dưới đây?

- A. Duy trì vị trí cường quốc số một thế giới trên tất cả các lĩnh vực.
- B. Trực tiếp xóa bỏ hoàn toàn chế độ phân biệt chủng tộc.
- C. Duy trì sự tồn tại và hoạt động của tất cả các tổ chức quân sự.
- D. Làm chậm quá trình giành thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc.

Câu 14. Yếu tố nào dưới đây tác động tới sự thành bại của Mỹ trong nỗ lực vươn lên xác lập trật tự thế giới đơn cực giai đoạn sau Chiến tranh lạnh?

- A. Sự mở rộng không gian địa lý của hệ thống xã hội chủ nghĩa.
- B. Sự hình thành của các trung tâm kinh tế Tây Âu và Nhật Bản.
- C. Tương quan lực lượng giữa các cường quốc trên thế giới.
- D. Sự xuất hiện và ngày càng phát triển của các công ty độc quyền.

Câu 15. Nội dung nào không đúng về Chiến lược kinh tế vĩ mô của Nam Phi?

- A. Phát triển sản xuất.
- B. Cải thiện mức sống cho người da đen.
- C. Phát triển công nghiệp.
- D. Giải quyết việc làm.

Câu 16. Chiến lược "kinh tế vĩ mô" (6/1996) ở Nam Phi ra đời với tên gọi là gì?

- A. Giải quyết việc làm cho người lao động da đen.
- B. Vì sự ổn định và phát triển của kinh tế đất nước.
- C. Hội nhập, cùng phát triển.
- D. Tăng trưởng, việc làm và phân phối lại.

Câu 17. Vì sao sau chiến tranh thế giới thứ hai, Cu Ba được coi là “Lá cờ đầu” trong phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ Latinh?

- A. Lật đổ chế độ độc tài, thiết lập chính phủ dân chủ

- B. Tạo tiền đề cho sự phát triển của phong trào đấu tranh của Mĩ Latinh ở giai đoạn sau
- C. Sau khi lật đổ được chế độ độc tài, thiết lập chính quyền dân chủ, Cu Ba tiến lên xây dựng CNXH
- D. Nước đầu tiên lật đổ được chế độ độc tài, lập lên chính quyền dân chủ, cổ vũ cho phong trào đấu tranh ở khu vực phát triển.

Câu 18. Phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai được mệnh danh là gì?

- A. "Đại lục mới trời dậy"
- B. "Lục địa bùng cháy"
- C. Đại lục có phong trào giải phóng dân tộc phát triển nhất
- D. "Đại lục bùng cháy" và "Đại lục mới trời dậy"

Câu 19. Kẻ thù chủ yếu trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc của người dân da đen ở Nam Phi là ai?

- A. Chủ nghĩa thực dân cũ.
- B. Chủ nghĩa thực dân mới.
- C. Chủ nghĩa A-pác-thai.
- D. Chủ nghĩa thực dân cũ và mới.

Câu 20. Ai là người lãnh đạo nhân dân Nam Phi làm cách mạng thành công?

- A. A-gien-đê
- B. Phi-đen Cát-xtơ-rô
- C. Nen-xon Man-đê-la
- D. Xan-đi-nô

Câu 21. Từ những thập niên đầu của thế kỉ XX, nhiều nước Mĩ La-tinh đã thoát khỏi sự lệ thuộc của Tây Ban Nha nhưng lại rơi vào vòng lệ thuộc của nước nào?

- A. Thực dân Anh
- B. Đế quốc Mĩ
- C. Thực dân Pháp
- D. Đế quốc Nhật

Câu 22. Sự kiện lịch sử nào mở đầu cho cách mạng Cu-ba?

- A. Cuộc đổ bộ của tàu "Gran-ma" lên đất Cu-ba (1956).
- B. Cuộc tấn công vào trại lính Môn-Ca-đa (26-7-1953).
- C. Nghĩa quân Cu-ba mở cuộc tấn công (1958).
- D. Nghĩa quân Cu-ba chiếm lĩnh thủ đô La-ha-ba-na (1-1-1959).

Câu 23. Từ 1945 đến 1950, Mĩ là

- A. Trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới.
- B. Nước đầu tiên phóng thành công vệ tinh nhân tạo bay vào quỹ đạo trái đất.
- C. Một trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới.
- D. Trung tâm kinh tế - tài chính của châu Mĩ.

Câu 24. Nguyên nhân nào là cơ bản nhất thúc đẩy nền kinh tế Mĩ phát triển nhanh chóng sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Mĩ giàu lên nhờ buôn bán vũ khí cho các nước tham chiến.
- B. Áp dụng các thành tựu của cách mạng khoa học-kỹ thuật.
- C. Tập trung sản xuất và tư bản cao.
- D. Tài nguyên thiên nhiên phong phú.

Câu 25. Nguyên nhân nào dưới đây là cơ bản nhất đưa nền kinh tế của Mĩ phát triển mạnh mẽ sau Chiến tranh thế giới thứ hai?

- A. Dựa vào những thành tựu khoa học - kỹ thuật của thế giới.
- B. Nhờ tài nguyên thiên nhiên phong phú.
- C. Nhờ trình độ tập trung sản xuất và tập trung tư bản cao.
- D. Nhờ quân sự hoá nền kinh tế, thu được nhiều lợi nhuận trong chiến tranh.

Câu 26. Yếu tố nào không phải là nguyên nhân sự phát triển của kinh tế Mĩ sau Chiến tranh thế giới thứ II ?

- A. Các tập đoàn tư bản lũng đoạn Mĩ có sức sản xuất, cạnh tranh lớn, có hiệu quả cả trong và ngoài nước.

- B. Vai trò của Nhà nước trong việc hoạch định chính sách và điều tiết nền kinh tế.
- C. Chính sách Kinh tế mới của Tổng thống Mĩ Rugioven đã phát huy tác dụng trên thực tế.
- D. Mĩ đã có sự điều chỉnh về cơ cấu sản xuất, đổi mới kĩ thuật nhằm nâng cao năng suất lao động.

Câu 27. Các thành viên đầu tiên của Khối Thị trường chung châu Âu (EEC) gồm

- A. Pháp, CHLB Đức, I-ta-li-a, Bỉ, Hà Lan, Luc-xem-bua.
- B. Anh, Pháp, CHDC Đức, Bỉ, I-ta-li-a, Hà Lan.
- C. Anh, Pháp, CHLB Đức, Hà Lan, Bỉ, Tây Ban Nha.
- D. Pháp, CHDC Đức, Bỉ, Hà Lan, I-ta-li-a, Bồ Đào Nha.

Câu 28. Nước nào dưới đây không thuộc nhóm các nước sáng lập tổ chức Liên minh châu Âu ?

- A. Anh.
- B. Cộng hòa Liên bang Đức.
- C. Bỉ.
- D. Hà Lan.

II. Tự luận (3 điểm):

1. Nguyên nhân chủ yếu dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới thứ hai?
2. Từ đó, em hãy liên hệ rút ra bài học cho Việt Nam trong quá trình xây dựng và phát triển đất nước?

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0.25 điểm

Mã đề	1	2	3	4
1	C	A	D	A
2	C	D	C	C
3	B	D	D	D
4	B	A	D	C
5	A	A	B	C
6	B	B	D	B
7	A	A	C	C
8	C	C	B	D
9	A	D	A	C
10	A	B	C	D
11	C	A	B	A
12	B	A	B	D
13	C	A	A	D
14	D	C	B	C
15	C	B	A	C
16	D	C	C	D
17	A	D	A	D
18	D	C	A	B
19	D	A	C	C
20	C	D	B	C
21	D	C	C	B
22	D	D	D	B
23	D	C	D	A
24	C	D	C	B
25	C	C	D	A
26	D	D	D	C
27	D	B	D	A
28	B	D	A	A

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu	Đáp án	Biểu điểm
1	Nguyên nhân dẫn đến sự phát triển của kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh: - Truyền thống văn hóa, giáo dục lâu đời, người Nhật sẵn sàng tiếp thu những giá trị tiên bộ của thế giới nhưng vẫn giữ được bản sắc dân tộc. - Con người Nhật Bản có ý chí vươn lên, được đào tạo chu đáo, cần cù lao động. - Hệ thống tổ chức quản lý có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty Nhật Bản. - Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra chiến lược phát triển.	2đ 0.5đ 0.5đ 0.5đ 0.5đ
2	Bài học cho Việt Nam: (GV cho điểm dựa vào sự trình bày hợp lí của học sinh)	1đ

	- Cần nắm bắt và ứng dụng có hiệu quả những thành tựu khoa học kĩ thuật. - Sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư. - Tăng cường vai trò quản lý của nhà nước. - Chú trọng đào tạo con người.	
--	---	--

GV ra đề

Tổ/Nhóm CM duyệt

BGH duyệt

Nguyễn Thị Thanh